

Bản án số: 24/2026/HS-ST

Ngày 19/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hồng Điệp

Ông Thạch Thanh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Huy-Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kiến Thức-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở **Tòa án nhân dân Khu vực Thơ** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

Danh Trắng, sinh ngày 13/01/2008; Nơi sinh: **phố C**; Nơi cư trú: Khu vực M, phường M thành phố Càn Thơ; CCCD số 094208004259 do **Cục C1** về TTXH cấp ngày 23/02/2022; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bùi Quốc L** (chết) và bà **Danh Thị T**; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: vào ngày 11/02/2026 bị Trưởng phòng Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy-Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 09/9/2025 tại Quyết định số 13/QĐXPHC; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2025 cho đến ngày 17/12/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. (mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn Đ** là Trợ giúp viên Pháp lý thuộc **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C**. (mặt)

- **Những người làm chứng:**

1. Ông **Lâm O**, sinh năm 1999; Nơi cư trú: **ấp H, xã L, thành phố Cần Thơ**; Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại Tạm giam **Trần Đ1** thuộc Trại Tạm giam số an thành phố Cần Thơ. (mặt)

2. Ông **Thạch Q**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: **ấp H, xã L, thành phố Cần Thơ**; Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại Tạm giam **Trần Đ1** thuộc Trại Tạm giam số an thành phố Cần Thơ. (mặt)

3. Ông **Trần T1**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: **ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ**; Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại Tạm giam **Trần Đ1** thuộc Trại Tạm giam số an thành phố Cần Thơ. (mặt)

- Người phiên dịch: Ông **Trà Trường G**. (mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 09 giờ ngày 09/9/2025, **Trần T1** và **Danh T2** đang làm thuê theo máy cắt lúa tại **ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ**. Trong lúc nói chuyện, **T1** và **T2** thống nhất mỗi người hùn 100.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng, **T1** không có tiền nên **T2** ra tiền mua ma túy, **T1** sẽ trả tiền lại cho **T2** sau. Do không biết chỗ mua ma túy nên **T2** gặp người tên **H** (không rõ nhân thân lai lịch) để nhờ chỉ nơi bán ma túy để đi mua. Sau đó, **T2** đưa cho **T1** cầm tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng để **T2** điều khiển xe mô tô biển số 94H1-3585 chở **T1** đến **nhà L thuộc ấp H, xã L, thành phố Cần Thơ**. Khi đến nơi, **T1** đi thẳng vào nhà gặp **Lâm O** nói lấy 200.000 đồng ma túy, đã gọi trước cho **B. Lâm O** lấy 200.000 đồng và lấy 01 bịch ma túy của **Thạch Q** giao cho **Trần Trinh**. Sau đó, **Danh T2** chở **Trần T1** về đến **Tỉnh lộ 934 thuộc ấp H, xã L, thành phố Cần Thơ** thì bị lực lượng công an bắt quả tang và tạm giữ 01 bịch ma túy cùng với đồ vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 1020/KLMT-KTHS ngày 15/9/2025 của **Phòng K-Công an thành phố C**, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1046 gam.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSKV9 ngày 27 tháng 02 năm 2026 của **Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực Tho** đã truy tố bị cáo **Danh T2** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo **Danh T2** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025); Khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025); điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,0988 gam và vỏ bao gói được niêm phong số 1020/KL-KTHS ngày 17/9/2025 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K-Công an thành phố C và chữ ký của cán bộ niêm phong ghi tên Nguyễn Văn C thuộc Phòng PC04, chữ ký người chứng kiến ghi tên Đặng Thúy H1.

Tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Oppo màu xanh có số sim là 0888831645, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô biển số 94H1-3585, màu đen, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị xem xét xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị là 02 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do bị cáo là người nghiện ma túy vì muốn có ma túy sử dụng nên vào khoảng 10 giờ, ngày 09 tháng 09 năm 2025, tại ấp H, xã L, thành phố Cần Thơ,

bị cáo và **Trần T1** cùng thống nhất mỗi người hùn 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 94H1-3585 chở **T1** đến **nhà L thuộc ấp H, xã L, thành phố Cần Thơ** để mua ma túy. Sau khi mua ma túy xong, bị cáo chở **Trần T1** về đến **Tỉnh lộ 934 thuộc ấp H, xã L, thành phố Cần Thơ** thì bị bắt quả tang và thu giữ ma túy. Qua giám định là ma túy có khối lượng 0,1046 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo mua ma túy đem về cất giấu nhằm mục đích sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo **Danh T2** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Mặc dù bị cáo đã cùng với **Trần T1** thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng người nên phạm tội không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của bị cáo như sau:

Bị cáo là người thực hành tích cực, sau khi nghe **Trần T1** khởi xướng việc mua ma túy sử dụng thì bị cáo đồng tình hưởng ứng, chính bị cáo là người đã hùn tiền mua ma túy và trực tiếp điều khiển xe mô tô chở **Trần T1** đi mua ma túy về sử dụng nên cần có mức hình phạt nghiêm thì tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, cũng nhằm giáo dục, cải tạo và răn đe bị cáo trở thành công dân tốt sống phải chấp hành đúng quy định pháp luật.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng,

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Bị cáo là người dân tộc Khmer. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025).

[5]. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo sinh ngày 13/01/2008 là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nhưng đến ngày xét xử sơ thẩm thì bị cáo đã đủ 18 tuổi và sau ngày Luật Tư pháp người chưa thành niên được công bố ngày 02/12/2024 và trước ngày có hiệu lực ngày 01/01/2026 nên theo quy định tại Khoản 5 Điều 35 của Luật Tư pháp người chưa thành niên về nguyên tắc áp dụng xử lý chuyển hướng thì không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng nếu tại thời điểm xem xét người phạm tội đã đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 3 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên về quy định chuyển tiếp thì các quy định khác có lợi cho người phạm tội quy định tại Chương III và Chương VI của Luật này thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2026 và Khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên thì đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi của Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

[6]. Đối với **Trần T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, **Thạch Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, **Lâm O** phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đã được tách vụ án ra để điều tra giải quyết do trong vụ án này có bị can **Danh T2** là người dưới 18 tuổi.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động và xe mô tô là của bị cáo dùng phương tiện để mua ma túy sử dụng, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo là người dân tộc Khmer sống ở vùng kinh tế khó khăn và có đề nghị xin miễn án phí nên được miễn theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên và người bào chữa về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của mức Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025); Khoản 1 Điều 119; Khoản 3 Điều 179 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Tuyên bố: Bị cáo **Danh T2** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo **Danh T2** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 9 năm 2025 cho đến ngày 17 tháng 12 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra-**Công an thành phố C** với Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực Thơ như sau:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025); điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,0988 gam và bao gói được niêm phong số 1020/KL-KTHS ngày 17/9/2025 có đóng dấu tròn đỏ của **Phòng K-Công an thành phố C** và chữ ký của cán bộ niêm phong ghi tên **Nguyễn Văn C** thuộc Phòng PC04, chữ ký người chứng kiến ghi tên **Đặng Thúy H1**.

Tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Oppo màu xanh có số sim là 0888831645, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô biển số 94H1-3585, màu đen, đã qua sử dụng.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV-CA TP. Cần Thơ (PV06);
- CQTHAHS-CA TP. Cần Thơ (PC10);
- Cơ quan CSĐT-CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9-Cần Thơ;
- Phân Trại Tạm giam Trần Đề;
- Phòng THADS Khu vực A-Cần Thơ;
- UBND phường M, TP. Cần Thơ;
- Công an phường M, TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc